

Số: 05 /2023/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 03 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn, đối tượng được an táng tại khu từ trần
các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 136/TTr-LDTBXH ngày 31 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đối tượng an táng tại nghĩa trang liệt sĩ tỉnh

1. Khu vực liệt sĩ: An táng người có tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này là người được xác định là liệt sĩ và hài cốt liệt sĩ.

2. Khu vực từ trần: An táng những người từ trần có tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này và những người từ trần như sau:

a) Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945.

b) Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

c) Bà mẹ Việt Nam anh hùng, chồng của Bà mẹ Việt Nam anh hùng (cha ruột của liệt sĩ).

d) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.

đ) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh (bao gồm cả Thương binh loại B, được công nhận trước ngày 31/12/1993) suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên.

e) Bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên.

g) Cán bộ đảng viên được cấp huy hiệu 30 năm tuổi đảng trở lên.

h) Người từ trần thuộc lực lượng vũ trang, đương chức hoặc nguyên chức: giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng, ban, đơn vị cấp tỉnh và tương đương trở lên hoặc có cấp hàm từ Thượng tá trở lên đối với nam, Trung tá trở lên đối với nữ, người giữ hệ số lương từ 6,0 trở lên.

i) Trưởng, Phó các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; người được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm chức vụ làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước (Tổng giám đốc; Giám đốc; Chủ tịch Hội đồng quản trị; Chủ tịch Công ty).

k) Cán bộ, công chức đương chức hoặc nguyên chức (bao gồm cán bộ về hưu) giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương trở lên; nếu không giữ chức vụ thì phải là người có thời gian tham gia công tác trong các cơ quan Nhà nước từ trước ngày 30/4/1975 hoặc Chuyên viên chính bậc 3, hệ số 5,08 đối với nữ và bậc 4, hệ số 5,42 đối với nam.

l) Người được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân; Nhà giáo Nhân dân và Nghệ sĩ Nhân dân.

3. Vợ hoặc chồng của người từ trần theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này, nếu có nguyện vọng, khi từ trần được an táng liền kề tại khu vực từ trần nghĩa trang liệt sĩ tỉnh.

Điều 2. Đối tượng an táng tại nghĩa trang liệt sĩ các huyện, thành phố



1. Khu vực liệt sĩ: An táng người có tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quyết định này.

2. Khu vực từ trần: An táng những người từ trần có tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 1 của Quyết định này và những người từ trần sau đây:

a) Cán bộ, công chức đương chức hoặc nguyên chức gồm: Trưởng, Phó phòng, ban, ngành cấp huyện; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

b) Cán bộ hưu trí khi nghỉ hưu giữ chức vụ Trưởng, Phó phòng, ban cấp huyện hoặc cấp tương đương trở lên; trường hợp không giữ chức vụ nêu trên, thì phải là người có thời gian tham gia công tác trong các cơ quan Nhà nước từ trước ngày 30/4/1975.

3. Vợ hoặc chồng của người từ trần theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này, nếu có nguyện vọng, khi từ trần được an táng liền kề tại khu vực từ trần nghĩa trang liệt sĩ các huyện, thành phố.

4. Đối với địa phương nào chưa có nghĩa trang cho cán bộ từ trần theo tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này thì Ban Tổ chức lễ tang thống nhất với gia đình và cơ quan quản lý nghĩa trang về nơi an táng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao trách nhiệm cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Sắp xếp vị trí an táng trong khu từ trần nghĩa trang liệt sĩ tỉnh theo từng nhóm đối tượng, ban hành quy định, quy trình, thủ tục, hồ sơ an táng và quy cách mộ thống nhất thực hiện.

2. Những trường hợp đặc biệt ngoài quy định của Quyết định này, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15/02/2023 và thay thế Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về

việc quy định tiêu chuẩn, đối tượng được an táng tại khu từ trần các nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Kiên Giang./. *2/2016*

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Vụ Pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Như Điều 4;
- Đảng Công báo tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP;
- CVNC;
- Lưu: VT, SLĐTBOXH, vttkieu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



2/2016

Lâm Minh Thành

